

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC HÓA CHẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2347 /HC-QLHC

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2026

V/v hướng dẫn việc cấp Giấy phép
nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát
đặc biệt để thực hiện biện pháp khắc
phục hậu quả

Kính gửi: Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

Trả lời Công văn số 12884/SCT-QLCN ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn việc cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt để thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, Cục Hóa chất có ý kiến như sau:

1. Về việc cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt

Khoản 1 Điều 12 Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 quy định hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, chuyển khẩu, quá cảnh và hoạt động khác có liên quan đến hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế đối với hoá chất thực hiện theo quy định của Luật Hoá chất, Luật Quản lý ngoại thương và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP quy định tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt phải có Giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp. Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt là điều kiện để thông quan khi xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, trừ trường hợp được miễn trừ theo quy định.

Quy định Giấy phép “là điều kiện để thông quan” tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP xác định giá trị pháp lý của Giấy phép trong thủ tục hải quan, theo đó hóa chất cần kiểm soát đặc biệt chỉ được thông quan khi tổ chức, cá nhân xuất trình được Giấy phép; đây không phải là điều kiện cấp Giấy phép. Điều 14 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy phép và không quy định tình trạng thông quan của hàng hóa là điều kiện cấp Giấy phép hoặc căn cứ từ chối cấp Giấy phép.

2. Về việc áp dụng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 18 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP

Điểm a khoản 3 Điều 18 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP là quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan. Việc áp dụng quy định này đối với từng vụ việc cụ thể thuộc thẩm quyền của người có thẩm quyền xử phạt; do đó, đề nghị Sở Công Thương trao đổi, thống nhất với cơ quan Hải quan đã ban hành quyết định xử phạt trong quá trình giải quyết hồ sơ.

Về nguyên tắc, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 18 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP được áp dụng chung đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc diện



quản lý theo giấy phép, không loại trừ Giấy phép nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt. Đồng thời, quy định này chỉ xác định hệ quả của việc hàng hóa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt (không phải thực hiện biện pháp buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc buộc tái xuất), mà không phải là căn cứ pháp lý để cấp Giấy phép và cũng không hình thành trình tự, thủ tục cấp Giấy phép riêng.

Như vậy, hai quy định mà Sở Công Thương nêu tại Công văn số 12884/SCT-QLCN có phạm vi điều chỉnh khác nhau và không mâu thuẫn với nhau: khoản 2 Điều 14 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP điều chỉnh giá trị pháp lý của Giấy phép trong thủ tục thông quan; điểm a khoản 3 Điều 18 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP điều chỉnh hệ quả của việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ngoài ra, Nghị định số 169/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, thay thế Nghị định số 128/2020/NĐ-CP. Do đó, đối với vụ việc cụ thể nêu tại Công văn số 12884/SCT-QLCN, đề nghị Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh rà soát lại các nội dung, hồ sơ có liên quan và thực hiện theo quy định hiện hành về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan; đồng thời trao đổi, thống nhất với cơ quan Hải quan đã ban hành quyết định xử phạt trong quá trình giải quyết hồ sơ.

3. Về việc giải quyết hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu đối với hàng hóa đã thông quan

Sở Công Thương tiếp nhận, xem xét và giải quyết hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt theo đúng điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục và thời hạn quy định tại Điều 14 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP và Thông tư số 01/2026/TT-BCT, cụ thể:

- Trường hợp hồ sơ đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định thì Sở Công Thương cấp Giấy phép cho tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp; việc hàng hóa đã hoàn thành thủ tục thông quan không phải là căn cứ để từ chối cấp Giấy phép.

- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng điều kiện theo quy định thì Sở Công Thương có văn bản trả lời, nêu rõ lý do không cấp Giấy phép để tổ chức, cá nhân có căn cứ chấp hành biện pháp khắc phục hậu quả ghi trong quyết định xử phạt của cơ quan Hải quan.

Bên cạnh đó, đề nghị Sở Công Thương thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đến cơ quan Hải quan đã ban hành quyết định xử phạt để phối hợp theo dõi việc chấp hành quyết định xử phạt.

4. Về trường hợp doanh nghiệp chế xuất trong khu vực hải quan riêng

Biện pháp quản lý theo giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu là một trong các biện pháp quản lý ngoại thương quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật Quản lý ngoại

thương năm 2017: “1. Quản lý theo giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu (sau đây gọi là quản lý theo giấy phép) là biện pháp do cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng để cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hoặc các hình thức khác có giá trị pháp lý tương đương cho thương nhân để thực hiện hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.”.

Theo đó, việc áp dụng biện pháp quản lý ngoại thương nói chung và biện pháp quản lý theo giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu nói riêng đối với khu vực hải quan riêng (theo khoản 4 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương) được thực hiện theo quy định tại Điều 56, 57, 58 và 59 Luật Quản lý ngoại thương.

Khoản 2 Điều 57 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017 quy định: “2. Không áp dụng biện pháp quản lý ngoại thương, trừ biện pháp cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu, biện pháp kiểm dịch đối với hàng hóa được đưa từ nước ngoài vào khu vực hải quan riêng.”.

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp doanh nghiệp chế xuất thuộc khu vực hải quan riêng theo khoản 4 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt từ nước ngoài vào khu vực hải quan riêng để sử dụng trong khu vực này thì không áp dụng biện pháp quản lý theo giấy phép, tức là không thuộc trường hợp phải cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, trừ trường hợp Thủ tướng Chính phủ quyết định khác theo quy định tại Điều 59 Luật Quản lý ngoại thương.

Ngoài ra, Điều 21 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Mục V Phần C Mục 2 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP của Chính phủ quy định các trường hợp miễn cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt. Đề nghị Sở Công Thương đối chiếu với hồ sơ của từng trường hợp cụ thể để xác định trường hợp được miễn cấp Giấy phép.

Cục Hóa chất đề nghị Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ các quy định nêu trên, chủ động nghiên cứu các quy định hiện hành về quản lý hóa chất và các quy định pháp luật có liên quan để thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, QLHC.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Vương Thành Chung